

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị (*)	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Giấy phép khai thác mỏ

Bao gồm toàn bộ các chi phí đã phát sinh để có được giấy phép khai thác mỏ. Giấy phép khai thác được khấu hao trong vòng 30 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
 - Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
-

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi,

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Y
IN
OP
IA
T

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2,480,894,201	6,123,912
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23,757,877	14.807.144
Các khoản tương đương tiền (*)		
Cộng	<u>2.504.652.078</u>	<u>20.904.139</u>

(*) Là tiền góp vốn của các cổ đông đang bị phong tỏa.

2. Phải thu của khách hàng**2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>53.981.641.532</i>	<i>53.981.641.532</i>
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam	53.893.539.190	53.893.539.190
Cty cổ phần TM Xây dựng Hoàng Long	88.102.342	88.102.342
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>14.027.222.128</i>	<i>14.027.222.128</i>
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Công nghiệp Hưng Thịnh	9.315.527.734	9.315.527.734
Các khách hàng khác	4.711.694.394	4.711.694.394
Cộng	<u>68.008.863.660</u>	<u>68.008.863.660</u>

2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkring	723.287.361	723.287.361
Cộng	<u>723.287.361</u>	<u>723.287.361</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>47.072.207.445</i>	<i>46.198.428.842</i>
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam	45.046.539.725	44.172.761.122
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn	2.025.667.720	2.025.667.720
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>11.891.115.214</i>	<i>4.061.403.553</i>
Hội đồng BTGPMB DA chăn nuôi BSTTQMCN	956 465 300	

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nghĩa Đàn		
CTY CP Đầu tư xây dựng Hà Thái	4 380 760 477	
Các nhà cung cấp khác	6.553.889.437	4.061.403.553
Cộng	58.963.322.659	50.259.832.395

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	33.366.506.403		32.562.912.149	
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và Đầu tư Hoàng Long	2.211.000.000		2.211.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác khoáng sản Việt Nam - các khoản chi hộ	8 014 304 668		7.089.121.486	
Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Lào - các khoản chi hộ	968 281 250		966.281.250	
Nguyễn Văn Hùng	417.000.000		417.000.000	
Công ty Cổ phần Siêu thị Thuốc Việt - Tiền cho mượn	45.000.000		45.000.000	
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn - các khoản chi hộ	3 262 249 836		3.119.826.836	
Nguyễn Hữu Trung - Tạm ứng	3 562 390 121		3.562.390.121	
Nguyễn Văn Hùng - Tạm ứng	9 492 909 384		9.810.246.312	
Trần Thanh Hiệp - Tạm ứng	3 547 559 015		3.547.559.015	
Trần Thanh Hữu - Tạm ứng	1 845 812 129		1.794.487.129	

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	8.511.967.290(2.087.644.863)		9.789.416.095 (2.087.644.863)	
Ký cược, ký quỹ			136.259.147	
Các khoản chi hộ, tạm ứng	1.512.365.700(235.300.000)		1.512.365.700 (235.300.000)	
Tạm ứng	4.596.759.211		4.964.782.688	
Quĩ khen thưởng				
Thuế GTGT chưa xuất hóa đơn	68.604.432		68.604.432	
Khác	1.034.274.091		1.034.274.091	
	1.299.963.856 (1.852.344.863)		2.073.130.037 (1.852.344.863)	
Cộng	41.878.473.693(2.087.644.863)		42.352.328.244(2.087.644.863)	

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	29.998.674.680		29.998.674.680	
Ông Nguyễn Hữu Trung	1.200.000.000		1.200.000.000	
Ông Nguyễn Văn Hùng	1.200.000.000		1.200.000.000	
Ông Nguyễn Đức Mạnh	1.200.000.000		1.200.000.000	
Ông Trần Thanh Hiệp	8.809.000.000		8.809.000.000	
Ông Trần Thanh Hữu	1.200.000.000		1.200.000.000	
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn - Phải thu về góp vốn đầu tư	16.389.674.680		16.389.674.680	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	300.000.000		300.000.000	
Ký cược, ký quỹ	300.000.000		300.000.000	
Cộng	30.298.674.680		30.298.674.680	

5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		88.102.342			88.102.342	
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và Đầu tư Hoàng Long		88.102.342			88.102.342	26.430.703

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu tiền bán hàng</i> ⁽ⁱ⁾	<i>Từ trên 3 năm</i>	88.102.342		<i>Từ trên 3 năm</i>	88.102.342	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		2.476.482.187	183.119.585		2.476.482.187	183.119.585
Công ty Cổ phần Trường Sơn		235.300.000			235.300.000	
<i>Phải thu tiền chi hộ</i> ⁽ⁱⁱ⁾	<i>Trên 3 năm</i>	235.300.000		<i>Từ 2 năm đến 3 năm</i>	235.300.000	
Ông Nguyễn Huy Liêm		1.383.313.839			1.383.313.839	
<i>Phải thu tiền cho vay</i> ⁽ⁱⁱⁱ⁾	<i>Trên 3 năm</i>	1.383.313.839		<i>Từ 2 năm đến 3 năm</i>	1.383.313.839	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		857.868.348	183.119.585		857.868.348	183.119.585
<i>Phải thu tiền chi hộ</i> ^(iv)	<i>Từ 1 năm đến 2 năm</i>	35.597.163	24.918.014	<i>Dưới 1 năm</i>	35.597.163	24.918.014
<i>Phải thu tiền chi hộ</i> ^(v)	<i>Từ 2 năm đến 3 năm</i>	171.902.796	85.951.398	<i>Từ 1 năm đến 2 năm</i>	171.902.796	85.951.398
<i>Phải thu tiền chi hộ</i> ^(vi)	<i>Trên 3 năm</i>	240.833.912	72.250.173	<i>Từ 2 năm đến 3 năm</i>	240.833.912	72.250.173
<i>Phải thu tiền chi hộ</i> ^(vi)	<i>Trên 3 năm</i>	409.534.477		<i>trên 3 năm</i>	409.534.477	
Cộng		2.564.584.529	183.119.585		2.564.584.529	183.119.585

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn

Số đầu năm

2.381.464.9442.381.464.944**Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn**

Số cuối kỳ

2.381.464.9442.381.464.944**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4,565,129,822		383,191,065	
Công cụ, dụng cụ	7,500,000		1,000,000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15,210,429,796		15,210,429,796	
Thành phẩm	6.186.007.645		6.186.007.645	
Hàng hóa	65.865.018		65.865.018	
Cộng	26.034.932.281		21.846.493.524	

Trong kỳ công ty nhập mua nguyên vật liệu chuẩn bị phục vụ sản xuất tại nhà máy đá nhân tạo.

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.368.560	4.295.151
Phí bảo lãnh	30.909.090	30.909.090
Cộng	33.277.650	35.204.241

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí Công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	460.218.715	596.992.616
Phí bảo hiểm	8.182.667	8.182.667
Cộng	468.401.382	605.175.283

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	781.988.436	32.450.441.914	8.041.665.944		41.274.096.294
Mua trong kỳ			555.000.000		
Số cuối kỳ	781.988.436	32.450.441.914	8.596.665.944		41.829.096.294
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.373.000.000	494.015.455		3.867.015.455
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	377.487.564	13.170.946.438	2.936.347.251		16.484.781.253
Tăng do khấu hao trong kỳ	19,549,710	1,944,688,724	427,628,427		2,391,866,861

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số cuối kỳ	<u>397.037.274</u>	<u>15.115.635.162</u>	<u>3.363.975.678</u>		<u>18.876.648.114</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>404.500.872</u>	<u>19.279.495.476</u>	<u>5.105.318.693</u>		<u>24.789.315.041</u>
Số cuối kỳ	<u>384.951.162</u>	<u>17.334.806.752</u>	<u>5.232.690.266</u>		<u>22.952.448.180</u>

9. Tài sản cố định vô hình

Là Giấy phép khai thác mỏ đá Quý Hợp – Nghệ An

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	9.975.000.000	2.022.708.315	7.952.291.685
Khấu hao phân bổ vào chi phí xây dựng cơ bản trong năm		83,124,999	(83.124.999)
Số cuối năm	<u>9.975.000.000</u>	<u>2.105.833.314</u>	<u>7.869.166.686</u>

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng đường mỏ Quý Hợp	6.570.690.623	225 368 936	6.796.059.559
Xây dựng nhà máy chế biến bột đá	11.589.263.554		11.589.263.554
Mỏ sắt Trấn Hưng - tỉnh Yên Bái	25.202.000.000		25.202.000.000
Dự án bất động sản Mỹ Trì	6.865.234.524		6.865.234.524
Chi phí chung dự án Mỏ Quý Hợp	3.240.974.668		3.240.974.668
Dự án trạm nghiền Quý Hợp	1.057.429.718		1.057.429.718
Dự án mỏ Thung Sán	1.977.649.331		1.977.649.331
Dự án Nhà máy Đá nhân tạo	97.570.216.122	14.560.941.799	112.131.157.921
Dự án Vững Áng	7.443.894.694	95 420 226	7.539.314.920
Dự án Nhà máy Đá siêu mịn	6.130.000.000		6.130.000.000
Cộng	<u>167.647.353.234</u>	<u>14 881 730 961</u>	<u>182 529 084 195</u>

11. Phải trả người bán ngắn hạn**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam		
Công ty Cổ phần Công nghiệp TM & Dịch vụ		

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoành Sơn		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	7.180.883.014	5.297.066.994
Công ty CP PT hạ tầng công nghiệp Đông Nam	1 476 756 410	1 496 756 410
Cty Cp cơ khí đúc VN	116 625 471	136.625.471
Công ty TNHH Vận tải &TM Quốc Bảo	326.600.0000	326.600.0000
Các nhà cung cấp khác	5.260.901.133	3.337.085.113
Cộng	<u>7.180.883.014</u>	<u>5.297.066.994</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Tổng công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm – Công ty Cổ phần		
Các khách hàng khác	27.153.500	27.153.500
Cộng	<u>27.153.500</u>	<u>27.153.500</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số phát sinh trong kỳ</u>				<u>Số cuối kỳ</u>
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số được khấu trừ</u>	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.181.656.831				5.181.656.831
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(598.500)	1,017,372,146	(1,017,372,146)		(598.500)
Thuế xuất, nhập khẩu		9,659,703	(9,659,703)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.964.705.584				14.964.705.584
Thuế thu nhập cá nhân	705.568.279	196,000			705.764.279
Thuế tài nguyên	7.324.238.531				7.324.238.531
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)		-
Phí, lệ phí và các	6.799.077.980				6.799.077.980

8
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ
	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp Số được khấu trừ	
khoản phải nộp khác				
Cộng	34.974.648.705	1.030.227.849	(1.030.031.849)	34.974.844.705

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	0	4.153.473.388.
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế		4.153.473.388
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	0	913.764.145

14. Chi phí phải trả ngắn hạn**14a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	24.655.243.717	24.655.243.717
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn – tiền mua quặng	7.322.660.000	7.322.660.000
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác khoáng sản Việt Nam – tiền thuê thiết bị	17.332.583.717	17.332.583.717
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	30.652.533.769	30.652.533.769
Chi phí lãi vay phải trả	11.706.721.145	10.165.883.525
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thương mại Hà Thái – chi phí vận chuyển và chế biến quặng	14.344.359.478	14.344.359.478

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ I

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàn Sơn – chi phí mua quặng	4.025.306.755	4.025.306.755
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.472.893.101	1.502.438.556
Cộng	56 204 524 196	54.693.232.031

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	12.173.271.015	11.964.568.015
Công ty Cổ phần Siêu thị Thuốc Việt - vay không tính lãi	3.856.838.389	3.856.838.389
Ông Nguyễn Hữu Trung - vay không tính lãi	482 000 000	434.000.000
Ông Nguyễn Văn Hùng - vay không tính lãi	421 715 719	376.715.719
Ông Trần Thanh Hiệp - vay không tính lãi	393 130 552	479.130.552
Ông Trần Thanh Hữu - vay không tính lãi	232 277 500	383.963.500
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác khoáng sản Việt Nam - cổ tức phải trả	6 787 308 855	6.021.919.855
Thị lao HDQT, BKS		412.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	6.599.627.913	2.097.827.572
Kinh phí công đoàn	78.031.754	62.146.334
Bảo hiểm xã hội	1.710.224,818	1.592.461.818
Bảo hiểm y tế	45,401,875	39.220.875
Bảo hiểm thất nghiệp	99,036,309	90.893.309
Vay không tính lãi		205.974.437
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.666.933.157	107.130.799
Cộng	18.772.898.928	14.062.395.587

16. Vay và nợ thuê tài chính**16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn</i>	1.290.554.492	1.290.554.492	1.290.554.492	1.290.554.492